

Bản án số: **175/2025/HC-PT**
Ngày 25 tháng 3 năm 2025
*“V/v khiếu kiện hành vi hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai”*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng;

Các Thẩm phán: Ông Vũ Thanh Liêm;

Ông Trương Công Thi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Minh Hoàng, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Ngô Ý Nhi, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 49/2025/TLPT-HC ngày 13 tháng 01 năm 2025 về “Khiếu kiện hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai”. Do bản án hành chính sơ thẩm số 39/2024/HC-ST ngày 19 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa có kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 629/2025/QĐ-PT ngày 03 tháng 3 năm 2025; giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1954; địa chỉ: **Số E, đường L, phường L, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa**; có mặt.

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Lê Thị S, sinh năm 1970; địa chỉ: **Phòng P, số nhà A, đường V, phường N, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh**; có mặt.

- Người bị kiện: Ủy ban nhân dân tỉnh K.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Tấn T, chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh K; có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Đào P, chức vụ: Chuyên viên Trung tâm C thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh K, nay là Trung tâm C thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh K; có mặt.

- Người kháng cáo: Người khởi kiện ông Nguyễn Văn B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời trình bày của các đương sự và bản án sơ thẩm, nội dung vụ án tóm tắt như sau:

- Người khởi kiện ông **Nguyễn Văn B** trình bày:

Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) tỉnh Khánh Hòa nhiệm kỳ 2000 - 2005 thu hồi đất của ông trái pháp luật để giao cho **Công ty TNHH S1** (nay là **Công ty Cổ phần H**) làm Khu du lịch và giải trí Sông Lô nên đã khiếu nại từ năm 2001 đến nay. Ông được tiếp cận Báo cáo số 1699/BC-TTCTP ngày 29/9/2022 của Thanh tra Chính phủ và được biết Thủ tướng Chính phủ có ban hành Quyết định số 1635/QĐ-TTg ngày 28/12/2001 về việc phê duyệt quy hoạch kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2001 - 2010 tại tỉnh Khánh Hòa (viết tắt là Quyết định 1635). Căn cứ Luật Tiếp cận thông tin, Luật Đất đai 2014 và Luật Quy hoạch 2017, **UBND tỉnh K** phải có trách nhiệm cung cấp Quyết định 1635 cho công dân nên ngày 17/10/2022 ông có đơn gửi đến UBND và Văn phòng **UBND tỉnh K** yêu cầu cung cấp Quyết định 1635, kèm bản đồ và thuyết minh bản đồ nhưng chỉ có Văn phòng **UBND tỉnh K** có văn bản trả lời từ chối cung cấp, **UBND tỉnh K** không cung cấp và không có văn bản trả lời.

Căn cứ Điều 8 Luật Tiếp cận thông tin, việc **UBND tỉnh K** không cung cấp thông tin theo yêu cầu, làm phát sinh quyền khởi kiện hành chính nên ông **Nguyễn Văn B** có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc **UBND tỉnh K** cung cấp cho ông Quyết định 1635, kèm bản đồ và thuyết minh bản đồ.

- Người bị kiện **UBND tỉnh K** trình bày tại Văn bản số 6626/UBND ngày 19/6/2024 và Văn bản số 9094/UBND ngày 16/8/2024:

a) Đối với việc thực hiện cung cấp thông tin:

Sau khi nhận được Phiếu yêu cầu cung cấp thông tin ghi ngày 17/10/2022 của ông **Nguyễn Văn B** về cung cấp Quyết định 1635, kèm bản đồ và thuyết minh bản đồ. Ngày 09/11/2022, Văn phòng UBND tỉnh có Thông báo số 1001/TB-VP.UBND về việc từ chối cung cấp thông tin theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 9 Luật Tiếp cận thông tin do thông tin yêu cầu cung cấp không thuộc thẩm quyền giải quyết của Văn phòng **UBND tỉnh K**.

Ngày 06/10/2023, **Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh K** nhận được Phiếu yêu cầu cung cấp thông tin của ông **Nguyễn Văn B**, với nội dung như trên. Ngày 12/10/2023, **Trung tâm C**, thuộc **Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh K** (viết tắt là **Trung tâm C1**) có Văn bản số 319/TTCNTT trả lời ông **Nguyễn Văn B**, với nội dung: "Trung tâm chỉ đang lưu trữ Quyết định số 1635/QĐ-TTg và Báo cáo Quy hoạch sử dụng đất đai tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2001 - 2010, các tài liệu này đều là bản photocopy. Theo quy định, tài liệu được cung cấp thông tin phải là bản chính hoặc bản gốc. Do vậy, 02 tài liệu nội trên Trung tâm không thực hiện cung cấp thông tin cho ông. Nội dung này đề nghị ông liên hệ **Trung tâm Lưu trữ Lịch sử tỉnh K**, địa chỉ **A T, thành phố N** để được hướng dẫn".

Ngày 07/11/2023, ông Nguyễn Văn B có đơn gửi Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh K khiếu nại về hành vi "không lưu trữ tài liệu và không cung cấp thông tin cho công dân theo đúng quy định của pháp luật". Ngày 28/11/2023, Trung tâm CNTT mời ông Nguyễn Văn B làm việc và ông Nguyễn Văn B đã nhận được bản sao y bản chính Quyết định 1635.

b) Cơ sở pháp lý thực hiện cung cấp thông tin:

Căn cứ tại điểm g khoản 1 Điều 17 Luật Tiếp cận thông tin, nội dung quy hoạch kế hoạch sử dụng đất, thuộc trường hợp thông tin phải được công khai rộng rãi, quy định gồm: *"Thông tin về danh mục dự án, chương trình đầu tư công, mua sắm công và quản lý, sử dụng vốn đầu tư công, tình hình và kết quả thực hiện kế hoạch, chương trình, dự án đầu tư công; thông tin về đấu thầu, thông tin về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư liên quan đến dự án, công trình trên địa bàn"*.

Việc niêm yết công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất tại thời điểm tài liệu trên được ban hành thực hiện theo quy định tại Nghị định số 68/2001/NĐ-CP ngày 01/10/2001 của Chính phủ về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đai và Thông tư số 1842/2001/TT-TCĐC ngày 01/11/2001 của Tổng cục Địa chính về hướng dẫn thi hành Nghị định số 68/2001/NĐ-CP ngày 01/10/2001 của Chính phủ về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đai. Theo đó, *"...trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đai được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xét duyệt, cơ quan địa chính có trách nhiệm niêm yết công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đai và việc sử dụng đất của các dự án đầu tư tại cơ quan địa chính cấp tỉnh, cấp huyện và tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã; ... trực tiếp cung cấp thông tin có liên quan đến quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đai cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân và tổ chức tuyên truyền, phổ biến thông qua các phương tiện thông tin đại chúng"*. Do đó, việc công bố công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất được thực hiện trong suốt kỳ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đó. Hiện nay Quyết định 1635 đã hết thời hạn công khai theo quy định.

Phạm vi và trách nhiệm cung cấp thông tin được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Tiếp cận thông tin: *"Cơ quan nhà nước có trách nhiệm cung cấp thông tin do mình tạo ra..."*; tại điểm c khoản 2 Điều 9 Luật Tiếp cận thông tin quy định: *"Văn phòng Chính phủ có trách nhiệm cung cấp thông tin do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tạo ra và thông tin do mình tạo ra"*; tại điểm e khoản 2 Điều 9 Luật Tiếp cận thông tin quy định: *"Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm cung cấp thông tin do Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tạo ra và thông tin do mình tạo ra"*. Như vậy, tài liệu mà ông Nguyễn Văn B yêu cầu cung cấp thuộc trách nhiệm cung cấp thông tin của Văn phòng C2. Mặt khác, căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 23 Luật Tiếp cận thông tin: *"Ngoài thông tin quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này, căn cứ vào nhiệm vụ, quyền hạn, điều kiện và khả năng thực tế của mình, cơ quan nhà nước có thể cung cấp thông tin khác do mình tạo ra hoặc nắm giữ"*. Do đó, Sở T căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của cơ quan chuyên môn thuộc U đã thực hiện cung cấp thông tin và trả lời bằng

văn bản cho ông **Nguyễn Văn B.**

Đề nghị Toà án xử bác yêu cầu khởi kiện của ông **Nguyễn Văn B.**

- *Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 39/2024/HC-ST ngày 19 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã quyết định:*

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 193, khoản 4 Điều 3, khoản 1 Điều 30, Điều 32, Điều 116, điểm a khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính; điểm c, điểm e khoản 2 Điều 9, Điều 17, khoản 4 Điều 23 Luật Tiếp cận thông tin; Điều 16 Nghị định số 68/2001/NĐ-CP ngày 01/10/2001 của Chính phủ về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đai; Điều 28 Luật Đất đai năm 2003; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông **Nguyễn Văn B** về việc buộc Ủy ban nhân dân tỉnh K phải cung cấp cho ông Quyết định số 1635/QĐ-TTg ngày 28/12/2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt quy hoạch kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2001 – 2010 tại tỉnh Khánh Hòa (kèm theo bản đồ và thuyết minh bản đồ).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

- Ngày 03/9/2024, người khởi kiện ông **Nguyễn Văn B** có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên toà phúc thẩm:

- Người khởi kiện ông **Nguyễn Văn B** và người đại diện theo uỷ quyền giữ nguyên kháng cáo.

- Người đại diện theo uỷ quyền của ông **Nguyễn Văn B** trình bày: U không cung cấp Quyết định 1635 kèm theo bản đồ và thuyết minh bản đồ cho ông **Nguyễn Văn B** là không đúng pháp luật, gây thiệt hại đến quyền lợi của ông **Nguyễn Văn B**. Các trình bày của UBND tỉnh K về thẩm quyền cung cấp thông tin là không đúng vì: Quyết định 1635 phải được cung cấp cho nhân dân biết và UBND tỉnh K là cơ quan phải cung cấp theo quy định tại điểm 4.c mục IV phần 2 Thông tư 1842/2001/TT-TCĐC; Điều 16, điểm g Điều 17, điểm b khoản 1 Điều 23 Luật Tiếp cận thông tin; khoản 1 Điều 6 Luật sửa đổi, bổ sung Điều 48 Luật Đất đai năm 2013; khoản 5 Điều 42 Luật Quy hoạch. Việc Sở T cung cấp thông tin cho ông **Nguyễn Văn B** là không phải theo ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh K mà là theo yêu cầu của ông **Nguyễn Văn B**. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông **Nguyễn Văn B** và sửa bản án sơ thẩm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng sau khi phân tích nội dung và các tình tiết của vụ án, có quan điểm:

+ Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của Luật Tố tụng hành chính. Kháng cáo của người khởi kiện ông **Nguyễn Văn B** là trong hạn luật định và thuộc trường hợp được miễn nộp tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm nên đủ điều kiện xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính; bác kháng cáo của người khởi kiện ông **Nguyễn Văn B**, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hoà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ được thẩm tra công khai tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đơn kháng cáo của người khởi kiện ông **Nguyễn Văn B** là trong thời hạn quy định tại Điều 206 Luật Tố tụng hành chính và thuộc trường hợp được miễn nộp tạm ứng án phí hành chính phúc thẩm nên được chấp nhận hợp lệ để xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[1.2] Tại phiên tòa phúc thẩm vắng mặt người bị kiện nhưng người đại diện theo uỷ quyền có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ ý kiến của đương sự có mặt tại phiên tòa và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành việc xét xử vụ án theo quy định tại Điều 225 Luật Tố tụng hành chính.

[1.3] Về đối tượng, thời hiệu khởi kiện, thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ngày 03/10/2023 ông **Nguyễn Văn B** có đơn khởi kiện **UBND tỉnh K** về việc không thực hiện cung cấp thông tin là Quyết định 1635 của Thủ tướng Chính phủ kèm theo bản đồ và thuyết minh bản đồ. Đây là yêu cầu khởi kiện đối với hành vi hành chính trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về đất đai của **UBND tỉnh K**. Do đó, bản án sơ thẩm xác định đối tượng khởi kiện, thời hiệu khởi kiện, thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hoà là đúng theo quy định tại khoản 4 Điều 3, khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính.

[2] Về nội dung; xét kháng cáo của người khởi kiện ông **Nguyễn Văn B**, Hội đồng xét xử nhận thấy.

Theo quy định tại Điều 9 Luật Tiếp cận thông tin quy định phạm vi và trách nhiệm cung cấp thông tin thì Quyết định số 1635/QĐ-TTg ngày 28/12/2001 về việc phê duyệt quy hoạch kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2001 – 2010 tại tỉnh Khánh Hòa do Thủ tướng Chính phủ ban hành nên việc cung cấp thông tin thuộc trách nhiệm của Văn phòng Chính phủ, không thuộc thẩm quyền của UBND và Văn phòng

UBND tỉnh K. Do đó, Văn Phòng UBND tỉnh K có Văn bản số 1001/TB-VP.UBND ngày 09/11/2022 về việc từ chối cung cấp thông tin theo yêu cầu của ông Nguyễn Văn B là đúng pháp luật.

Theo quy định tại Điều 16 Nghị định số 68/2001/NĐ-CP ngày 01/10/2001, Điều 28 Luật Đất đai năm 2003 thì thời hạn công khai Quyết định 1635 đã hết. Việc cung cấp thông tin theo yêu cầu của ông Nguyễn Văn B là không bắt buộc mà căn cứ vào điều kiện, khả năng thực tế của cơ quan Nhà nước để thực hiện. Trên cơ sở đó, ngày 28/11/2023 Trung tâm CNTT, là cơ quan chuyên môn của UBND tỉnh K đã cung cấp bản sao y bản chính Quyết định 1635 cho ông Nguyễn Văn B nhận là đảm bảo đúng pháp luật.

Quyết định 1635 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt quy hoạch kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2001 – 2010 tại tỉnh Khánh Hòa không có bản đồ và thuyết minh bản đồ kèm theo nên không có để cung cấp theo yêu cầu cung cấp thông tin của ông Nguyễn Văn B.

Như vậy, bản án sơ thẩm xét xử bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn B là có căn cứ pháp luật.

[3] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn B, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

[4] Về án phí: Kháng cáo không được chấp nhận nhưng ông Nguyễn Văn B là người cao tuổi nên được miễn án phí hành chính phúc thẩm.

[5] Các nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; xử:

1. Bác toàn bộ kháng cáo của người khởi kiện ông Nguyễn Văn B; giữ nguyên quyết định của Bản án hành chính sơ thẩm số 39/2024/HC-ST, ngày 19 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

2. Về án phí: Miễn án phí hành chính phúc thẩm cho người khởi kiện ông Nguyễn Văn B.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Khánh Hoà;
- VKSND tỉnh Khánh Hoà;
- Cục THADS tỉnh Khánh Hoà;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu HSYA, VP, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tiến Dũng

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thanh Liêm

Trương Công Thi

Nguyễn Tiến Dũng

